

Số: 09/2025/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;
Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32a/TTr-STC ngày 24 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025 và thay thế Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau và Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng NC (L02);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Thành Ngại



QUY ĐỊNH
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau

*(Kèm theo Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Tài chính tỉnh Cà mau (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tài chính; ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp; quỹ tài chính ngoài ngân sách; kế toán; kiểm toán độc lập; lĩnh vực giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; quản lý nhà nước về quy hoạch; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; kế hoạch đầu tư công; cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực kinh tế, thu hút nguồn lực đầu tư, cơ cấu lại kinh tế, triển khai mô hình kinh tế mới, phương thức kinh doanh mới, thực hiện điều phối phát triển vùng, liên vùng; đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương; quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và các nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài; đấu thầu; đăng ký kinh doanh trong phạm vi tỉnh Cà Mau; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân, hộ gia đình và tổ chức kinh tế khác; tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra, về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo Điều 2 Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Điều 2 Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.



Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm có: Giám đốc, số lượng Phó Giám đốc theo quy định. Trước mắt, có 06 Phó Giám đốc theo khoản 2 Điều 24 Nghị định số 45/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở, gồm:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra;
- c) Phòng Ngân sách;
- d) Phòng Đăng ký kinh doanh;
- đ) Phòng Đầu tư;
- e) Phòng Giá và Công sản;
- g) Phòng Kinh tế.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Dịch vụ tài chính công.

4. Căn cứ khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm, tình hình và yêu cầu quản lý nhà nước của ngành, Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền sắp xếp cơ cấu tổ chức của Sở đảm bảo theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Sở ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở; trình cơ quan, người thẩm quyền ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở theo quy định hiện hành. Thực hiện quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Biên chế

1. Hằng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, khối lượng công việc, vị trí việc làm và tính chất, đặc điểm tình hình của công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính, kế hoạch, đầu tư trên địa bàn tỉnh, Giám đốc Sở phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế cho Sở để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đối với công chức, viên chức của Sở bảo đảm theo vị trí việc làm và quy định của pháp luật.



Điều 5. Nguyên tắc hoạt động

1. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Sở phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm thay Giám đốc Sở điều hành các hoạt động của Sở. Phó Giám đốc Sở không kiêm nhiệm người đứng đầu phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (gọi chung là người đứng đầu) là người trực tiếp phụ trách điều hành hoạt động của phòng, đơn vị; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của phòng, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở (gọi chung là cấp phó của người đứng đầu) là người giúp việc cho người đứng đầu; chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về nhiệm vụ, công việc được phân công. Khi người đứng đầu vắng mặt, người đứng đầu ủy nhiệm cho một cấp phó điều hành hoạt động của phòng, đơn vị.

5. Công chức, viên chức và người lao động trong các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, trước người đứng đầu và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp quản lý công chức, viên chức hiện hành, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở quyết định theo Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Việc phân công, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.



Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 7. Mối quan hệ công tác giữa Sở với Bộ Tài chính

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở với Bộ Tài chính là mối quan hệ giữa cấp dưới với cấp trên về công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành; thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình, kế hoạch dài hạn 03 năm, 05 năm và hằng năm do Bộ Tài chính đề ra; chấp hành sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính; báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động công tác lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh và một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề xuất, kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết những vấn đề vướng mắc có liên quan đến công tác quản lý, thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ của ngành mang tính phức tạp hoặc mới phát sinh mà chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

Điều 8. Mối quan hệ công tác giữa Sở với Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Sở giữ mối liên hệ thường xuyên với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất về hoạt động của ngành tài chính trên địa bàn tỉnh đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Mối quan hệ công tác giữa Sở với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

1. Mối quan hệ công tác giữa Sở với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh là mối quan hệ phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, nhằm mục đích thực hiện, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương do Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch liên tịch để thực hiện các mặt công tác chuyên môn, nghiệp vụ của ngành tài chính. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực tài chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Mối quan hệ công tác giữa Sở với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau là quan hệ phối hợp, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính và các vấn đề khác có liên quan trên địa bàn các huyện, thành phố Cà Mau.



Điều 11. Môi quan hệ công tác giữa Sở với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Cà Mau

Mối quan hệ công tác giữa Sở với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố Cà Mau là mối quan hệ chỉ đạo, quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của ngành tài chính.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Triển khai thực hiện

Giám đốc Sở chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

Điều 13. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan phản ánh kịp thời đến Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.